

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **345/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/09/2022

**“V/v: Tranh chấp ly hôn”**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Anh Dũng - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Vương Thị Khánh Loan - Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:* Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 986/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2022 về việc: **“Tranh chấp ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2022/QĐXX-ST ngày 15/08/2022, Quyết định hoãn phiên Tòa số 291/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1975.**

Địa chỉ: tổ 15b, khu phố H, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt Qu, sinh năm: 1968.**

Địa chỉ: tổ 15b, khu phố H, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà Q, ông Qu có đơn xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:** bà và ông Qu xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là có nhiều bất đồng trong quan điểm, lối sống, ông Qu

thường xuyên uống rượu chửi bới gây sự không lo làm ăn. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày: 17/03/2008. Ly hôn bà xin nuôi con, tạm thời không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác

**Tại đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 08/09/2022 bị đơn ông Nguyễn Việt Qu trình bày:** ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Q, đồng ý giao con cho bà Q nuôi. Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì lý do công việc nên ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

**\* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Q. Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Việt Qu

+ Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày: 17/03/2008. Ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ngh cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Qu không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Qu được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Q phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Việt Qu có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Q, ông Qu là phù hợp.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Việt Qu sống chung với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của bà Q, ông Qu là hợp pháp. Nay bà Q xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Q:** Bà Q xin ly hôn với ông Qu với lý do có nhiều bất đồng trong quan điểm, lối sống, ông Quốc thường xuyên uống rượu chửi bới gây sự không lo làm ăn. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn. Về phía ông Quốc sau nhiều lần được triệu tập thì đến ngày 08/09/2022 ông Qu có đơn xin xét xử vắng mặt theo đó ông cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Q.

Trên cơ sở hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm của hai bên, nay bà Q xin ly hôn ông Qu cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q, cho bà Q được ly hôn với ông Qu là phù hợp.

**[4] Về con chung:** có 01 cháu tên là Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày: 17/03/2008. Ly hôn bà Q có nguyện vọng nuôi con, ông Qu cũng đồng ý. Tòa đã tiến hành tham khảo ý kiến của cháu Nghĩa thì cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy hội đồng xét xử giao cháu Ngh cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Q không có yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

**[5] Về tài sản chung:** bà Q, ông Qu không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

**[6] Về nợ chung:** bà Q khai không có, ông Qu không có yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra ra giải quyết

**[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm:** Bà Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**[8]** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điều 203, điều 235, điểm a, b khoản 1 điều 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2016;

- Áp dụng Điều 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 ; điều 51, 53, 54, 56, 57, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Q. Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Việt Qu.

2. Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày: 17/03/2008. Ly hôn giao cháu Ngh cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Qu được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002159 ngày 04/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- VKSND thành phố B(2);
- THA Dân sự thành phố B(1);
- tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND P A, TP B, tỉnh Đồng Nai
- Đương sự (2)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mộng Hà**